**CHỦ ĐỀ 3: KÍ (DU KÍ, HỒI KÍ)**

**ĐỀ SỐ 1 \*XONG\***

**Đọc văn bản sau:**

*Trong suốt cuộc hành trình dài hơn 20 tháp lớn nhỏ, xa gần suốt dọc chiều dài gần nghìn cây số, tôi đặc biệt thích nhóm tháp Khương Mỹ. Thích không phải vì nó có giá trị lịch sử đặc biệt, không phải vì nó nằm ở một vị trí đẹp mắt. Đơn giản thích chỉ bởi vì cụm tháp này vẫn còn giữ được khá nguyên vẹn “nhan sắc” thuở sơ khai của nó vào hơn một nghìn năm về trước, chưa bị bàn tay con người đụng chạm hay sửa sang như hầu hết các cụm tháp khác, một vẻ đẹp thách thức với thời gian.*

*Trời lất phất mưa khi chúng tôi tìm đường vào cụm tháp Khương Mỹ.*

*Di tích tháp Chăm Khương Mỹ thuộc thôn 4, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam được xây dựng vào cuối thế kỉ IX đầu thế kỉ X, bao gồm ba tháp: tháp Bắc, tháp Giữa, tháp Nam. Cụm tháp Khương Mỹ được công nhận là di tích quốc gia năm 1989.*

*Mưa đã dứt. Bước qua những thân cỏ rậm rạp và ướt đẫm nước mưa, tôi ghé thăm những ngọn tháp đang lấp lánh dưới ánh mặt trời. Nếu như trong mưa, những tháp cổ toát lên một vẻ đẹp trầm mặc, suy tư, u buồn thì trong nắng, vẻ đẹp của tháp được phô diễn bởi màu gạch nung óng ả nổi bật giữa trời xanh.* *Hơn một ngàn năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những ngọn tháp trở nên trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm…*

*(Trích “Nghìn năm tháp Khương Mỹ” – Lam Linh)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyền truyền thuyết. B. Truyện cổ tích.

C. Hồi Kí. D. Du kí.

**Câu 2.** Chi tiết nào dưới đây thể hiện thái độ và cảm xúc của người viết?

A. Trời lất phất mưa khi chúng tôi tìm đường vào cụm tháp Khương Mỹ.

B. Cụm tháp Khương Mỹ được công nhận là di tích quốc gia năm 1989.

C. Di tích tháp Chăm Khương Mỹ thuộc thôn 4, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

D. Trong suốt cuộc hành trình dài hơn 20 tháp lớn nhỏ, xa gần suốt dọc chiều dài gần nghìn cây số, tôi đặc biệt thích nhóm tháp Khương Mỹ.

**Câu 3.** Từ nào dưới đây ***không phải*** là từ láy?

A. Rậm rạp. B. Nhan sắc.

C. Lất phất. D. Lặng lẽ.

**Câu 4.** Dòng nào nêu đúng đặc điểm thể loại được thể hiện ở đoạn trích trong văn bản “*Nghìn năm tháp Khương Mỹ*”?

A. Ghi chép lại những sự việc, những quan sát, nhận xét và tâm trạng có thực mà tác giả đã trải qua.

B. Ghi lại những điều đã chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác.

C. Ghi lại một cách tự do những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc cá nhân của tác giả về con người và sự việc cụ thể.

D. Ghi lại các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội và bộc lộ một cách chân thực, trực tiếp tình cảm, ý nghĩa của tác giả.

**Câu 5**. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Tác giả kể lại câu chuyện phiêu lưu nghe được khi về thăm tháp Khương Mỹ.

B. Tác giả kể lại những hồi ức về tuổi thơ của mình ở tháp Khương Mỹ.

C. Tác giả kể lại cuộc du ngoạn thăm tháp Khương Mỹ.

D. Tác giả kể lại chuyến thăm quan tháp Chăm.

**Câu 6.** Biện pháp tu từ nào được dùng trong câu: “*Hơn một ngàn năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những ngọn tháp trở nên trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm”?*

A. So sánh. B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ. D. Hoán dụ

**Câu 7.** Vì sao trong đoạn trích tác giả lại sử dụng người kể là ngôi thứ nhất?

A. Làm cho đoạn trích trở nên sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, người nghe.

B. Giúp nhân vật “tôi” có thể kể hết lại một cách tự do, linh hoạt toàn bộ những gì đã diễn ra.

C. Giúp nhân vật “tôi” trực tiếp kể lại những gì đã chứng kiến, đã trải qua; trực tiếp thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình.

D. Giúp đoạn trích được kể ra khách quan hơn về cuộc đời và những việc mà nhân vật hành động, không mang màu sắc chủ quan hay cảm giác riêng lẻ.

**Câu 8.** Vì sao tác giả thích nhóm tháp Khương Mỹ?

A. Vì nó có giá trị lịch sử đặc biệt.

B. Vì nó nằm ở một vị trí đẹp mắt.

C. Vì nó cổ kính và trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử và thời gian.

D. Vì cụm tháp này vẫn giữ được khá nguyên vẹn “nhan sắc” thuở sơ khai của nó.

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong câu văn sau: *“Hơn một ngàn năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những ngọn tháp trở nên trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm”?*

**Câu 10**. Từ đoạn trích trên, em thấy mình cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy kể về một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 1**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS chỉ ra được biện pháp tu từ: Nhân hóa *“Ngọn tháp - trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm”*- Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ.+ Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc, người nghe.+ Tạo sự gần gũi để làm nổi bật đặc điểm trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm của ngọn tháp.+ Trân trọng, yêu mến cảnh đẹp của quê hương từ đó mong muốn mọi người bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh của quê hương. | 0,250,250,250,25 |
|  | **10** | + Nhận thức được việc bảo vệ thiên nhiên là việc làm quan trọng, cần thiết đối với mỗi cá nhân và tập thể.+ Lên án, phê phán những hành vi làm phá hủy thiên nhiên, ô nhiễm môi trường.+ Tuyên truyền cho mọi người về tầm quan trọng của thiên nhiên, ... để góp phần vào công cuộc bảo vệ thiên nhiên.+ Trồng cây xanh, bảo vệ rừng, không xả rác, đốt rác bừa bãi ra môi trường, tổ chức các chiến dịch dọn sạch rác ở sông, hồ, bãi biển, …*(Đây là sự định hướng, học sinh có thể nêu ra các bài học khác nhau. Học sinh chỉ cần nêu 2/4 bài học có thể đạt điểm tối đa)* | 0,250,250,250,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.- Kể về một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.- Sử dụng ngôi kể thứ nhất, xưng “ tôi” để trình bày những quan sát, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. | 0,25 |
|  | c. Kể lại một kỉ niệmHS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Xác định kỉ niệm được kể lại và nêu tên kỉ niệm khi nào?Ở đâu? Với ai?- Kể về diễn biến của sự việc đó. Kỉ niệm đó có gì đặc sắc và đáng nhớ.- Suy nghĩ về những ảnh hưởng, tác động của kỉ niệm ấy.- Nói lên mong ước và cảm nghĩ của người viết. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 2: \*XONG\***

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** |  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Hồi kí | **Nhận biết:** - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại hồi kí, tính xác thực của kí.- Nhận biết được ngôi kể.**Thông hiểu:**- Hiểu được nội dung của đoạn trích.- Hiểu được tâm trạng, cảm xúc được thể hiện- Ý nghĩa của văn bản**- Tính chất xác thực của văn bản**- Xác định được các biện pháp tu từ **Vận dụng**:- Giải thích nghĩa của từ, đặt được câu với từ “chân”.- Rút ra bài học cho bản thân từ văn bản.  | 3 TN**(Câu 1,3,8)** | 5TN**(Câu 2,4,5,6,7)** | 2TL**(Câu 9,10)** |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** |  | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** |  | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** |  | **40** |

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**BUỔI ĐẦU TIÊN HỌC TRƯỜNG YÊN PHỤ**

 Tôi chỉ có tội ham chơi chứ học không đến nỗi dốt lắm, vì cha tôi dạy tôi chữ Nho rồi chữ Quốc ngữ chung với vài đứa em họ tôi và con một người bạn của mẹ tôi. Chúng đều hơn tôi hai, ba tuổi mà học kém tôi.

Học như vậy được khoảng hai năm, rồi cha tôi nhờ một thầy kí có bằng Tiểu học Pháp Việt dạy vần Tây cho tôi. Đầu năm Canh Thân (1920), cha tôi xin cho tôi được vào học lớp dự bị Trường Yên Phụ. Lúc đó, vào giữa năm học, chắc tôi không được chính thức ghi tên vô sổ.

Buổi học đầu tiên của tôi nhằm ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ (một xa xỉ phẩm thời đó) rồi khăn áo chỉnh tề, thuê một chiếc xe kéo bánh sắt (chưa có bánh cao su) để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ, cách nhà tôi hai cây số, dắt tôi lại chào thầy Hà Ngọc Chử, gởi gắm tôi với thầy. Ngày nay, đọc lại hai trang đầu bài Tựa cuốn Thế hệ ngày mai, trong đó, tôi chép lại một buổi học đầu tiên của tôi và buổi học đầu tiên của con tôi ngoài hai chục năm sau vẫn còn bùi ngùi: tình cha tôi đối với tôi, và tình vợ chồng tôi đối với con tôi, sự săn sóc của chúng tôi đối với con y như nhau, hai thế hệ một tấm lòng, một tinh thần.

Tôi còn thấy rõ nét mặt của cha tôi, của thầy Chử, cảnh sân trường, cảnh lớp học, tưởng đâu như việc mới xảy ra tháng trước, thế mà đã sáu chục năm qua rồi. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả, có người định lựa cho vào một tập Văn tuyển.

Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về. Nhưng chỉ ngày hôm sau, cha tôi kiếm được một bạn học cùng lớp với tôi, lớn hơn tôi một, hai tuổi, nhà ở Hàng Mắm gần nhà tôi, và nhờ em đó hễ đi học thì rẽ vào nhà tôi, đón tôi cùng đi. Từ đó, người khỏi phải đưa tôi nữa, và mỗi ngày tôi với bạn đi đi về về bốn lượt, từ nhà tôi tới trường, từ trường về nhà. Mùa hè để tránh nắng, chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng gần cầu Đu-me (Doumer) (cầu Long Biên), bến Nứa để hưởng hương thơm ngào ngạt của vài cây đuôi chồn (loại lilas) ở khỏi dốc Hàng Than, lá mùa xuân xanh như ngọc thạch, mùa đông đỏ như lá bàng. Mùa đông để tránh gió bấc từ sông thổi vào, chúng tôi theo con đường ở phía trong, xa hơn, qua phố Hàng Đường, Hàng Than, sau nhà máy nước, nhà máy thuốc lá. Có lẽ, nhờ đi bộ như vậy, mỗi ngày tám cây số, luôn năm, sáu năm trời nên thân thể cứng cáp, mặc dầu thiếu ăn thiếu mặc.

 (theo Nguyễn Hiến Lê NXB Văn học, Hà Nội 1993)

**Lựa chọn đáp án đúng: (Khoanh tròn từ câu 1 đến câu 8)**

**Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?**

A. Hồi kí B. Du kí C. Truyện ngắn D. Tiểu thuyết

**Câu 2: Câu nào sau đây thể hiện rõ nội dung chính của văn bản?**

A. Câu mở đầu văn bản B. Câu cuối văn bản
C. Tiêu đề (nhan đề) của văn bản D. Câu mở đầu các đoạn văn

**Câu 3: Đâu là đặc trưng của thể loại hồi kí?**

A. Ghi lại những sự việc có thực mà tác giả đã trải qua.
B. Ghi lại những sự việc trọng đại đã xảy ra trong quá khứ.
C. Ghi lại những câu chuyện của các danh nhân nổi tiếng.
D. Ghi lại những lời giáo huấn, răn đe.

**Câu 4: Tính chất xác thực của văn bản trên thể hiện ở chi tiết nào sau đây?**

A. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả
B. Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.
C. Chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng…
D. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ.

**Câu 5: Dòng nào chứa cảm xúc của người viết:**

A. Buổi học đầu tiên của chúng tôi nhằm ngày 7 tháng Giêng Âm lịch
B. Lúc đó vào giữa năm học, chắc tôi không được ghi tên chính thức vào sổ
C…. thế mà đã sáu chục năm qua rồi!
D. … cha tôi tới đón tôi ở trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.

**Câu 6: Câu nào sau đây khái quát đúng ý nghĩa của văn bản trên?**

A. Sự quan tâm của người cha tới việc học hành của con cái là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
B. Sự quan tâm của bạn bè cùng thế hệ là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
C. Sự quan tâm của thầy cô giáo với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
D. Sự quan tâm của nhà trường đối với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên.

**Câu 7**: **Câu văn “lá mùa xuân xanh như ngọc thạch, mùa đông đỏ như lá bàng”. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?**

A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 8:** **Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Cả ngôi một và ba.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 (1,0 điểm):** Trong câu: *“Cha tôi dậy sớm… để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ”*

* Giải nghĩa của từ ***chân***
* Đặt một câu với từ “chân” có nghĩa khác với nghĩa trên .

**Câu 10 (1,0 điểm):** Qua văn bản trên em học được điều gì từ nhân vật? (Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 3-5 câu)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS giải thích được nghĩa của từ chân: Phần dưới cùng của một số vật tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền- Đặt câu với từ “chân”: VD: Chân bàn đã hỏng,… | 0,50,5 |
|  | **10** | HS trình bày được các ý: Tự lập trong cuộc sống; tình cảm gia đình; lòng biết ơn,…. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể về một trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm.- Các sự kiện chính trong trải nghiệm đó: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- Cảm xúc về trải nghiệm | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3 \*XONG\***

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CẢNH THÁC BỜ**

(Trích)

Chúng tôi đã xuống những hòn, những bãi, những núi, những đá ghềnh ở bờ thác Bờ để xem những luồng, những thác, những vực của nó. Rồi chúng tôi leo lên những mỏm núi cao nhất ở bên bờ thác để nhìn toàn cảnh. Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc. Họ đã gọi thác Bờ của sông Đà là tiểu Hạ Long hay tiểu Bái Tử Long. Cũng đúng, dưới bầu trời trong sáng và lộng lẫy của một ngày đông nắng ấm như hôm nay, nước sông Đà cũng trắng sâu và xanh biêng biếc, cát sông Đà cũng trắng xoá cũng chói chang và tất cả những tầng tầng lớp lớp đá ở giữa lòng sông Đà, mà ta nheo nheo mắt nhìn cũng thấy như một vùng Hạ Long hay Bái Tử Long nào hiện ra với những đỉnh núi, những hòn, những đảo, những khe, những bãi kì diệu thu nhỏ lại.

Càng nghe thác Bờ, giữa trưa nắng sôi réo, dội lên những núi đá trên bờ, âm vang rất xa, thành một giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức, càng thấy thêm cái sức mạnh man dại và cái bí mật của con Sông Đà, càng thấy sự bức thiết chinh phục sông Đà, càng thấy bao nhiêu cái hữu ích, tiện lợi sẽ làm cho cuộc sống con người thêm hạnh phúc, sung sướng, tươi đẹp một khi sông Đà được cải tạo, khai thác.

(Nguyên Hồng)

**Câu 1:** **Văn bản *Cảnh thác Bờ* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện ngắn B. Du kí C. Hồi kí D. Truyện đồng thoại

**Câu 2: Tính chất du kí của văn bản này được thể hiện ở nhận xét nào sau đây?**

A. Văn bản ghi lại một câu chuyện tưởng tượng trong quá khứ.

B. Văn bản ghi lại những kỉ niệm thời thơ ấu của tác giả.

C. Văn bản ghi lại một chuyến đi gần đây của tác giả.

D. Văn bản ghi lại những cảm xúc của tác giả đối với khách du lịch ngoại quốc.

**Câu 3:** **Câu nào dưới đây nêu lên nội dung chính của văn bản *Cảnh thác Bờ*?**

A. Tác giả rất ấn tượng với cách gọi thác Bờ của các khách du lịch ngoại quốc.

B. Tác giả miêu tả phong cảnh thác Bờ của sông Đà.

C. Tác giả so sánh sông Đà với Hạ Long và Bái Tử Long,

D. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải chinh phục sông Đà.

**Câu 4:** **Cảnh sắc của thác Bờ được tác giả ghi lại bằng cách nào?**

A. Miêu tả khái quát *Cảnh thác Bờ*.

B. Miêu tả chi tiết *Cảnh thác Bờ*.

C. Miêu tả từ khái quát đến chi tiết, kết hợp với việc nêu cảm nghĩ.

D. Miêu tả từ chi tiết đến khái quát.

**Câu 5:** **Chi tiết nào trong văn bản thể hiện sức mạnh man dại và bí ẩn của sông Đà?**

A. Nước sông Đà trắng sâu và xanh biêng biếc.

B. Cát sông Đà trắng xóa và chói chang.

C. Lòng sông Đà tầng tầng lớp lớp đá.

D. Tiếng thác Bờ âm vang như giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức.

**Câu 6:** **Tác giả có suy nghĩ gì khi đứng trước *Cảnh thác Bờ*?**

A. Cần khai thác sông Đà để phục vụ cuộc sống con người.

B. Sông Đà man dại và bí mật đến mức khó chinh phục.

C. Sông Đà đẹp gần bằng Hạ Long hay Bái Tử Long.

D. Khách du lịch ngoại quốc ngạc nhiên khi leo lên những mỏm núi cao nhất bên bờ thác.

**Câu 7:** **Câu nào sau đây có sử dụng từ mượn tiếng Hán (tiếng Trung Quốc)?**

A. Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc.

B. Chúng tôi đã xuống những hòn, những bãi, những núi, những đá ghềnh ở bờ thác Bờ để xem những luồng, những thác, những vực của nó.

C. Dưới bầu trời trong sáng và lộng lẫy của một ngày đông nắng ấm như hôm nay, nước sông Đà cũng trắng sâu và xanh biêng biếc, cát sông Đà cũng trắng xoá cũng chói chang.

D. Giữa trưa nắng, dòng thác sôi réo, dội lên những núi đá trên bờ, tiếng vang rất xa, thành một giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức.

**Câu 8: Từ “*mắt*” trong câu: “*Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc*.” KHÔNG cùng nghĩa với từ “*mắt*” trong câu nào dưới đây?**

A. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. (Nguyên Hồng)

B. Khi tôi đọc sách, mọi thông tin vào đầu tôi rất chậm, nhưng khi xem ti vi bằng tai và mắt thì tôi cảm nhận mọi việc nhạy bén hơn nhiều. (Hon-đa Sô-i-chi-rô)

C. Tiếng gà /Giục quả na /Mở mắt /Tròn xoe. (Trần Đăng Khoa)

D. Có thể nói mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng nước mắt nóng bỏng tình xót thương ép thẳng ra từ trái tim vô cùng nhạy cảm của mình. (Nguyễn Đăng Mạnh)

**Câu 9:** Qua văn bản, em học được gì về cách giới thiệu một vùng đất mới?

**Câu 10:** Theo em, chúng ta cần ứng xử với thiên nhiên như thế nào để thiên nhiên *“làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc và tươi đẹp”*?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Trong cuộc sống, có trải nghiệm đem lại cho em niềm vui, niềm tự hào và hạnh phúc; có trải nghiệm để lại trong em nỗi buồn, nỗi sợ hãi và sự nuối tiếc, … Nhưng dù thế nào, từ những trải nghiệm đó, em cũng tự rút ra những bài học để trưởng thành hơn.

Hãy kể lại một trải nghiệm đã trở thành kỉ niệm sâu sắc nhất của em bằng một bài văn khoảng 1 trang giấy.

**--------------Hết--------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Nhận xét chung về cách viết của tác giả trong đoạn trích.- Nêu được những điều học được ở cách giới thiệu về một vùng đất mới từ văn bản. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được cách ứng xử với thiên nhiên để “*làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc và tươi đẹp*” (yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn, chinh phục, cải tạo, khai thác nhưng không làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên vốn có và sự cân bằng của thiên nhiên…). | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự, độ dài khoảng 1 trang giấy thi.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể lại một kỉ niệm sâu sắcnhất của bản thân.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại kỉ niệm sâu sắc* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được kỉ niệm.- Kể lại các sự việc về kỉ niệm đó; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc.- Cảm nghĩ về kỉ niệm hoặc bài học rút ra từ kỉ niệm ấy; nói lên mong ước từ kỉ niệm ấy… | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm khi kể để bài văn có hình ảnh.cảm xúc.  | 0,25 |